TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2025/QĐST-DS	*Ninh Bình, ngày 22 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị T, sinh năm 1975,

CCCD số: 0371750015xx cấp ngày 25/4/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an

Địa chỉ: xóm 11, xã L, tỉnh Ninh Bình

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: chị Mã Thị K, sinh năm 1985,

CC số: 038185026356 cấp ngày 11/02/2025 của Bộ Công an

Địa chỉ: tiểu khu 1, xã N, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: chị Ninh Thị H, sinh năm 1976,

CCCD số: 0371760019xx cấp ngày 08/4/2021 tại Cục cảnh sát QLHC về TTXH, Bộ Công an

Địa chỉ: xóm 6, xã L, tỉnh Ninh Bình

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Trần Văn R, sinh năm 1976, địa chỉ: xóm 6, xã L, tỉnh Ninh Bình

+ Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1971, địa chỉ: xóm 11, xã L, tỉnh Ninh Bình

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ còn phải thanh toán:

Các đương sự thỏa thuận số tiền nợ bị đơn chị Ninh Thị H còn phải thanh toán cho nguyên đơn chị Phạm Thị T tính đến ngày 14/8/2025 là 1.132.454.000đ (một tỷ một trăm ba mươi hai triệu bốn trăm năm mươi bốn nghìn đồng) trong đó: nợ gốc 845.000.000đ; nợ lãi 287.454.000đ.

2.2. Về phương thức thanh toán:

Các đương sự thỏa thuận trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày 15/8/2025, chị Ninh Thị H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi nêu trên. Trong thời gian kể từ ngày 15/8/2025, chị Ninh Thị H vẫn phải chịu tiền lãi trên số tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số nợ với mức lãi suất 1%/1 tháng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

2.3. Về án phí:

Chị Ninh Thị H phải nộp 22.987.000đ (hai mươi hai triệu chín trăm tám mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (đã làm tròn).

Trả lại cho nguyên đơn chị Phạm Thị T số tiền 22.833.000đ (hai mươi hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000268 ngày 01/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự; người đại diện;
- VKSND Khu vực 4 – Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Trịnh Thị Hoài Thu